

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**

Bản án số: **178/2026/HSST**

Ngày: 23/06/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Trường và bà Lê Thị Thương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn, Thư ký

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội tham gia phiên
tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 06 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu
vực 8 – Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số
148/2026/HSST ngày 29 tháng 05 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 163/2026/QĐXX ngày 08/06/2026 và Quyết định hoãn phiên Toà số
72/2026/HSST-QĐ ngày 19/6/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thị L**, sinh năm: 1988; Giới tính: Nữ; ĐKTT và ở:
Khu X, xã B, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phan Văn H;
Con bà: Lê Thị B; Có chồng là: Nguyễn Văn C; Có 02 con, lớn SN 2009, nhỏ
SN 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 389 lập ngày 10/02/2026 tại PC11A – CPTP Hà Nội.

Bị can bị bắt theo Lệnh truy nã ngày 10/10/2025 và tạm giam từ ngày
7/2/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an
thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: **Chị Trần Minh P**, sinh ngày 10/11/2006; Nơi thường
trú: V, xã Y, tỉnh N; Nơi ở hiện tại: Thôn T, phường L, tỉnh N (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận
tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 16 giờ 00 ngày 20/7/2022, chị Trần Minh P cùng bạn Hoàng
Thị U thuê 01 xe taxi đến quán tâm quất Đ có địa chỉ tại khu Y, xã Đ, thành
phố Hà Nội của Đỗ Văn T để xin nghỉ việc và lấy quần áo cùng số tiền lương
còn lại. Trước khi vào quán Đ, chị P đưa cho chị U cầm 01 chiếc gậy rút ba

khúc bằng kim loại hình tròn, dài khoảng 40 cm, đoạn tay cầm được bọc cao su để cất vào túi xách tay phòng trường hợp bị đánh. Vào trong quán, chị P gặp nhân viên của quán là Lò Thị H (tên gọi khác là N1) và Trịnh Thị B. Do có mâu thuẫn trước đó nên chị P cùng chị U, H (N1) và B đi vào một phòng trên tầng 3 của quán để nói chuyện. Vào phòng, H khép cửa, xông vào túm tóc, đấm vào người chị P, chị U vào cản ngăn nhưng không được, chị U cầm gậy 03 khúc từ túi ra thì bị B lao vào đánh làm chị U rơi chiếc gậy ba khúc đang cầm trên tay, chị P kéo tóc và cấu vào tay B. Sau đó T cùng với Phan Thị L; chị Nguyễn Thị Ng; chị Lò Thị K đi vào phòng. Tại đây Ng cùng B đánh chị U xong, Ng, B, N1 tiếp tục đánh nhau với chị P. Khi L, thấy chị P cầm gậy 03 khúc đến quán để đánh nhau với nhân viên của mình nên L dùng tay phải tát vào mặt của chị P 01 cái và chị Ng cũng dùng tay phải tát vào mặt chị P 01 cái sau đó thì dừng lại.

Hậu quả: Chị P bị bầm tím gò má, mi mắt, vùng cổ.

Sau khi sự việc xô xát chấm dứt, T đi kiểm tra phòng thì thấy trong phòng trên có 02 chiếc quạt cây nhãn hiệu điện cơ SKYFAN, chiều cao mỗi chiếc 114cm, đường kính lồng bảo vệ cánh quạt là 49 cm bị đổ (trong đó có 01 chiếc quạt bung rời phần nắp lồng bảo vệ cánh quạt, phần cánh quạt gồm 03 cánh, bị gãy mất 01 cánh; 01 chiếc quạt không có nắp lồng bảo vệ cánh quạt) nên bảo tất cả mọi người đi xuống tầng 1 của quán để giải quyết sự việc. Tại tầng 1, T và L đứng ở bàn gần quầy tiếp khách, B và H đứng đối diện và cách vị trí của T, L ngồi khoảng 2m còn chị P và chị U đứng bên tay phải của T (cách vị trí của T, L khoảng 2m) còn chị Ng đi ra chợ mua cháo ăn, không ở lại quán. Lúc này, T nói với chị P, chị U *“Chúng mày làm hỏng quạt thì phải đền 02 cái là 1.000.000 đồng, bồi thường danh dự cho B và N1 5.000.000 đồng/1 người, tổng số tiền là 11.000.000 đồng nếu không có tiền trả sẽ báo công an hoặc để cho B, N1 đánh lại”* mặc dù T không biết ai làm hỏng quạt. Nói xong, T quay sang hỏi B, N1 về việc yêu cầu bồi thường nêu trên, B và N1 cũng yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng/1 người do bị chị P, chị U đánh. Khi thấy T, B, N1 yêu cầu vậy thì L nói chị P là nhân viên trước đó của quán tắm quất, L vẫn còn nợ lương nên không lấy tiền của chị P mà chỉ yêu cầu chị U phải bồi thường 6.000.000 đồng. Tiếp theo, T bảo tắt Camera trong quán đi vì sợ Camera ghi lại sự việc nêu trên, còn T kéo cửa ra vào của quán xuống để không cho người ngoài nhìn vào và để chị P, chị U phải nghe theo yêu cầu của T. Cửa đóng còn khoảng 1,4m T dừng lại vì L bảo không cần kéo sập cửa. Lúc này, thấy chị P đang dùng điện thoại nhãn hiệu Iphone X của mình để ghi âm nên T lấy điện thoại trên để xóa bỏ đoạn ghi âm, còn 01 chiếc điện

thoại nhận hiệu VSM của chị P thì T yêu cầu mở mặt khẩu để kiểm tra nhưng chị P không đồng ý nên T đập chiếc điện thoại này xuống đất khiến điện thoại bị vỡ rồi T ném ra trước cửa quán mục đích để buộc chị P, chị U phải làm theo yêu cầu của T. Phát hiện ở ngoài đường có xe taxi đang đợi để đưa chị P và chị U về, T bảo chị P đưa tiền để T trả tiền taxi về trước không chờ hai chị.

T tiếp tục quay vào quán ở tầng 1 yêu cầu bồi thường, chị P và chị U nói không có tiền trên người, tài khoản cũng không có. T bảo chị P, chị U gọi xem ai có tiền thì đến giải quyết. Chị P sợ nên đã gọi qua Meseenger cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Thắm kể lại sự việc bị đánh và phải bồi thường tiền. Sợ gia đình chị P sẽ báo công an nên T yêu cầu chị P cầm gậy 03 khúc của chị P trước đó đi lại trong quán để T dùng điện thoại quay lại phòng trường hợp Công an phát hiện thì việc này sẽ thể hiện chị P cầm hung khí đến quán để đánh nhau. Sau đó, chị P tiếp tục gọi qua Messenger thông báo cho bà Trần Thị T1 nói “*Bác ơi cứu cháu*”, bà T1 hỏi ở đâu nhưng P chưa kịp nói thì T bắt chị P tắt máy. Nhận được thông tin chị P nhắn tin vào Messenger báo ở khu Y, xã Đ, thành phố Hà Nội, bà T1 đã đến công an trình báo. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Công an xã Đ đến giải quyết.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 02 (hai) chiếc quạt cây, nhãn hiệu SKYFAN, chiều dài mỗi chiếc 114cm, đường kính lồng bảo vệ cánh quạt là 49 cm (01 chiếc bị bung rời phần lắp lồng phía ngoài bảo vệ cánh quạt, phần cánh quạt gồm 03 cánh bị gãy mất 01 cánh, chiếc quạt sau khi cắm điện vẫn chạy bình thường; 01 quạt còn lại không có lắp lồng phía ngoài bảo vệ cánh quạt, không kiểm tra được tình trạng hoạt động do đầu dây phích cắm đã bị cắt, phần dây điện còn lại nối với quạt dài 55cm).

- 01 gậy loại 03 khúc dài khoảng 65 cm, hình tròn, đoạn tay cầm được bọc cao su màu đen do chị Trần Minh P nộp.

Ngày 21/7/2022, Công an xã Đ tiến hành rà soát camera tại quán đầm lưng Đ, kết quả: Camera bị hỏng, không lưu được, không ghi lại được hình ảnh.

Tại biên làm việc ngày 25/7/2022 tại khoa cấp cứu ngoại Bệnh viện Nam Thăng Long, Hà Nội về thương tích của chị Trần Minh P do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ (cũ) xác lập, thể hiện: Bị sưng nề bầm tím nhẹ gò má và mi mắt hai bên, vùng cổ phải có nhiều vết trầy xước dạng móng tay, dài 05cm; sưng nề bầm tím ngón 2 chân phải, bầm tím nhẹ vùng vai phải, bụng mềm đau tức nhẹ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đ (cũ) về trị giá 02 quạt cây, kết luận: *Giá trị thiệt hại 02 chiếc quạt cây, nhãn hiệu điện cơ SKYFAN, chiều cao mỗi chiếc 114 cm, đường kính lồng bảo vệ cánh quạt là 49 cm, trị giá 150.000.000 đồng.*

Tại Bản kết luận giám định số 3203/KL-KTHS ngày 05/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *Vật gửi giám định là dùi cui kim loại thuộc phụ lục 4 Danh mục công cụ hỗ trợ theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ công an quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.*

Do Phan Thị L bỏ trốn nên ngày 10/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định tách vụ án, truy nã bị can L, ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án và bị can. Ngày 07/02/2026, Phan Thị L đã đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội.

Đối với Đỗ Văn T, Trịnh Thị B và Lò Thị H, ngày 16/12/2025 đã bị Tòa án nhân dân khu vực 8, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử về tội Cường đoạt tài sản quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, chị Trần Minh P đã nhận số tiền bồi thường là 10.000.000 đồng của Đỗ Văn T, không yêu cầu đề nghị gì. Chị Hoàng Thị U tử vong vào ngày 07/10/2022 do tai nạn giao thông, đại diện gia đình chị U không yêu cầu đề nghị gì.

Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKSKV8 ngày 27/05/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội quyết định truy tố bị cáo Phan Thị L về tội “*Cường đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thị L mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản.

+ Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, công việc không ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

+ Biện pháp tư pháp: Không

+ Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 20/7/2022, do mâu thuẫn cá nhân nên Trần Minh P và Hoàng Thị U đến quán tẩm quất Đ có địa chỉ tại khu Y, xã Đ, thành phố Hà Nội để lấy đồ và lương thì xảy ra xô xát với Trịnh Thị B, Lò Thị H trên tầng 3 của quán. Sau khi xô xát, Đỗ Văn T cho rằng P và U làm hỏng 02 quạt cây trị giá 1500.000 đồng và đánh nhân viên của quán nên T đe dọa, gây sức ép buộc chị P và U phải thanh toán tổng số tiền là 11.000.000 đồng, nhưng L nói chỉ lấy 6.000.000 đồng của U vì hiện tại L còn nợ chị P tiền lương. Sau đó T, B, H, L buộc chị P và U ở lại quán gọi người nhà mang tiền đến mới được về. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày các bị cáo bị Công an xã Đ phát hiện.

Do đó, hành vi của bị cáo Phan Thị L đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thị L đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với người bị hại khi chưa đủ 16 tuổi, gây hoang mang lo lắng, ảnh hưởng đến tâm

lý của người bị hại, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lần đầu bị đưa ra xét xử, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo có đơn xin đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra vụ án: chị Trần Minh P, Lò Thị H, Trịnh Thị B có đơn từ chối giám định thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội không xem xét xử lý về hành vi Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi Đỗ Văn T, Lò Thị H, Trịnh Thị B, Phan Thị L yêu cầu chị Trần Minh P, chị Hoàng Thị U ở lại quán tắm quất với mục đích đe dọa đòi tiền bồi thường nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hành vi Giữ người trái pháp luật. Đối với hành vi của chị P và chị U chuẩn bị gây ba khúc bằng kim loại là công cụ hỗ trợ nhưng mục đích mang đi để phòng thân, chưa gây thương tích cho ai, thời điểm xảy ra vào ngày 20/7/2022 nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại VSM của chị P bị T đập, quá trình điều tra không thu giữ được, chị P khai khi mua mới chiếc điện thoại với giá 1.000.000 đồng, không nhớ đặc điểm, chủng loại nên không có căn cứ để tiến hành định giá tài sản. Đối với 03 quạt cây trong quán tắm quất bị hỏng trị giá 150.000 đồng, xác định thuộc sở hữu của Phan Thị L. Quá trình điều tra không làm rõ được ai làm hỏng nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Không

[8] Về dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị L phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phan Thị L 36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/2/2026.

3. Về xử lý vật chứng: không

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND khu vực 8 – Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- THADS thành phố HN;
- Lưu HS – VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sơn Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**